

233/83 L


**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu:...../...../.....

1 Tube 20g

SYNDENT *Plus* DENTAL GEL

Metronidazole BP 0.20 g +
Chlorhexidine Gluconate Solution BP 0.05 g +
Lidocaine Hydrochloride USP 0.40 g Dental Gel



Thành phần (Composition):
Mỗi tuýp thuốc chứa (Each tube contains):
Metronidazole BP 0.20 g
(As Metronidazole Benzoate BP)
Chlorhexidine Gluconate Solution BP 0.05 g
Lidocaine Hydrochloride (As Anhydrous) USP 0.40 g
Water Soluble Gel Base q.s
**Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng.
Carefully Read The Accompanying Instructions Before Use.**

Bảo Quản (Storage):
Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng. Không để đông lạnh.
Store at a temperature below 30°C, protect from moisture & light.
Do not freeze.

**Chỉ Định, Cách Dùng, Chống Chỉ Định Và Các Thông Tin Khác: Xem trên tờ hướng dẫn sử dụng đính kèm.
Dosage, Indications, Contraindications, Administration & Warning: Refer to enclosed package insert**

Alle

1 Tuýp 20g

SYNDENT *Plus* DENTAL GEL

Metronidazole BP 0.20 g +
Chlorhexidine Gluconate Solution BP 0.05 g +
Lidocaine Hydrochloride USP 0.40 g Dental Gel



**Để Thuốc Xa Tầm Tay Trẻ Em
Keep Out Of The Reach Of Children**

Số ĐK (Visa No) :
Số GPSX (Mfg Lic.No) :
Số Lô SX (Batch No) :
NSX (Mfg Date) : dd/mm/yy
HD (Exp Date) : dd/mm/yy

DNNK:



Được sản xuất tại Ấn độ bởi (Manufactured by):
SYNMEIC LABORATORIES
106-107, HSIIDC, Ind Estate, Sec-31,
Faridabad - 101 012, Haryana, INDIA.

Tiêu chuẩn (Specification):
Theo tiêu chuẩn Nhà Sản Xuất
As per In-House standard



Thành phần (Composition):
Each tube contains:
Metronidazole BP 0.20 g
(As Metronidazole Benzoate BP)
Chlorhexidine Gluconate Solution BP 0.05 g
Lidocaine Hydrochloride (As Anhydrous) USP 0.40 g
Water Soluble Gel Base q.s
**Đọc Kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng Trước Khi Dùng.
Carefully Read The Accompanying Instructions Before Use.**

Chỉ Định, Cách Dùng, Chống Chỉ Định Và Các Thông Tin Khác:
Xem trên tờ hướng dẫn sử dụng đính kèm.
Dosage, Indications, Contraindications, Administration & Warning:
Refer to enclosed package insert


**Để Thuốc Xa Tầm Tay Trẻ Em
Keep Out Of The Reach Of Children**

Bảo Quản (Storage):
Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.
Store at a temperature below 30°C, protect from moisture & light.

Tiêu chuẩn (Specification):
Theo tiêu chuẩn Nhà Sản Xuất
As per In-House Standard

SYNDENT *Plus* DENTALGEL

Metronidazole BP 0.20 g +
Chlorhexidine Gluconate Solution BP 0.05 g +
Lidocaine Hydrochloride USP 0.40 g Dental Gel



For SYNMEIC LABORATORIES



M. P. JAIN
M. P. JAIN
(Director)

233/83/L2

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thuốc này chỉ bán theo đơn của Bác sỹ
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Muốn biết thêm thông tin chi tiết xin hỏi bác sỹ hoặc dược sỹ.

SYNDENT PLUS DENTAL GEL

**(Metronidazole BP 0,20g + dung dịch Chlorhexidine Gluconate BP 0.05g + Lidocaine Hydrochloride USP 0,40g)
Gel bôi răng**

THÀNH PHẦN: Mỗi tuýp thuốc chứa

Hoạt chất:

Metronidazole (Dưới dạng Metronidazole Benzoate BP)	0, 20 g
Dung dịch Chlorhexidine Gluconate BP	0, 05 g
Lidocaine Hydrochloride khan USP	0, 40 g

Tá dược: Carbomer 934 P, Menthol, Propylene Glycol, Natri saccharin, Nước tinh khiết Triethanolamin, Butylated hydroxyanisole (BHA), Tween-60, Butylated hydroxytoluene (BHT), Methyl paraben, Propyl paraben

DẠNG BÀO CHẾ: Dạng gel dùng ngoài

ĐÓNG GÓI: 20 g Sydent Plus Dental Gel được đóng trong một ống nhôm mềm có thể gấp lại được, đựng trong một hộp carton kèm với tờ hướng dẫn sử dụng.



DƯỢC LỰC HỌC:

Metronidazole là một thuốc có tác dụng chống lại các vi khuẩn trong miệng. Chlorhexidine gluconate có hoạt tính với nhiều loại vi khuẩn, thuốc tác dụng lên bề mặt tế bào vi khuẩn, phá hủy màng tế bào, thâm nhập vào tế bào, làm kết tủa tế bào chất do đó tế bào bị chết. Hơn nữa Chlorhexidine có thể ngăn cản sự tạo thành cao răng và chống viêm lợi. Lidocain hydrochloride là thuốc giảm đau, gây tê tại chỗ. Thuốc có tác dụng làm ổn định màng nơ ron do ức chế dòng ion cần cho sự khởi đầu và dẫn truyền.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi dùng tại chỗ nồng độ Metronidazole rất thấp. Lidocain được hấp thu sau khi bôi trên niêm mạc, tốc độ và lượng hấp thu phụ thuộc vào nồng độ, tổng liều dùng, vị trí bôi và thời gian điều trị. Chlorhexidine là một cation nên gắn kết mạnh với da, niêm mạc, và các tổ chức khác do đó rất ít bị hấp thu.



CHỈ ĐỊNH:

Sydent Plus Dental Gel được chỉ định điều trị viêm lợi, đau răng, nhức răng, đau buốt, candida đường miệng và nhiễm khuẩn. Thuốc còn được chỉ định để làm giảm cao răng (màng bám) và dùng cho những bệnh nhân bị cả viêm lợi và nha chu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG:

Người lớn: Cho một lượng keo vừa đủ vào đầu ngón tay và bôi nhẹ vào vùng răng nhiễm bệnh, 3-4 lần mỗi ngày, tối đa 3 giờ 1 lần.

Trẻ em trên 30 tháng: Cho một lượng keo vừa đủ vào đầu ngón tay và bôi nhẹ vào vùng răng nhiễm bệnh 2-3 lần mỗi ngày, tối đa 6 giờ 1 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định với những bệnh nhân mẫn cảm với Chlorhexidine, Metronidazole và Lidocaine Hydrochloride hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 30 tháng tuổi.

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO:

Những bệnh nhân bị cả viêm lợi và nha chu, có hoặc không kèm theo viêm lợi, sau khi điều trị bằng Syndent Plus Dental Gel, không được dùng các thuốc điều trị chủ yếu cho bệnh nha chu. Syndent Plus Dental Gel có thể gây đổi màu bề mặt răng và mặt lưỡi. Sự đổi màu thể hiện rõ ở những bệnh nhân bị cao răng nặng. Có thể loại cao răng bằng các kỹ thuật thông thường. Nếu sự biến màu không giải quyết được bằng các kỹ thuật thông thường, bệnh nhân nên ngừng điều trị với Syndent Plus Dental Gel.

Thông tin dành cho bệnh nhân:

Chỉ dùng bôi vào miệng. Tránh tra vào mắt.

Bệnh nhân phải được hướng dẫn chính xác về liều dùng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Dùng cho phụ nữ có thai:

Tới nay chưa có nghiên cứu về việc dùng Syndent Plus Dental Gel cho phụ nữ có thai. Vì Metronidazole dùng đường uống là một chất sinh ung thư cho một số động vật gặm nhấm, chỉ dùng thuốc cho phụ nữ có thai khi thật sự cần thiết.

Dùng cho các bà mẹ đang cho con bú:

Metronidazole đường uống được bài xuất vào sữa với nồng độ tương tự trong huyết tương, nhưng với dạng dùng ngoài lượng thuốc được hấp thu không đáng kể. Thận trọng khi dùng cho các bà mẹ đang cho con bú

ẢNH HƯỞNG TỚI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY: Không ảnh hưởng đến khả năng này.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Tương tác ít xảy ra với những thuốc dùng bôi tại chỗ, nhưng phải chú ý khi dùng Syndent Plus Dental Gel cho những bệnh nhân đang điều trị với thuốc chống đông. Metronidazole đường uống có thể làm tăng tác dụng chống đông của warfarin và coumarin, kết quả làm kéo dài thời gian đông máu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Không có phản ứng không mong muốn nghiêm trọng nào được quan sát thấy trong kết quả lâm sàng khi dùng Syndent Plus Dental Gel. Các tác dụng không mong muốn thông thường gồm: đổi màu của răng và bề mặt khác ở miệng, làm tăng sự hình thành cao răng và thay đổi vị giác. Hiện tượng đau nhẹ và tróc vảy niêm mạc miệng được quan sát thấy ở một số bệnh nhân dùng Syndent Plus Dental Gel, đặc biệt là trẻ em.

“Báo cho bác sỹ trong trường hợp có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào liên quan tới việc sử dụng thuốc”

QUÁ LIỀU:

Không có báo cáo về hiện tượng quá liều của dạng bào chế này.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. *Không dùng thuốc quá hạn cho phép.*

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng. Không để đông lạnh. Ông thuốc đã mở dùng trong vòng 30 ngày.

TIÊU CHUẨN: Theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất

ĐỂ THUỐC XA TÀM TAY TRẺ EM

Tên và địa chỉ nhà sản xuất:

SYNMEDIC LABORATORIES

106 – 107, HSIDC, Industrial Estate, Sect-31, Faridabad – 121 003 Haryana, INDIA

Tel: 91-129-4104047

Fax: 91-129-4104048



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Khanh

For SYNMEDIC LABORATORIES



M. P. Jain
M. P. JAIN
(Director)

<https://trungtamthuoc.com/>